TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN YÊN **TỈNH BẮC GIANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số:59/2022/QĐST-HNGĐ	*Tân Yên, ngày 14 tháng 3 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 274/2021/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 12 năm 2021 giữa:

* Nguyên đơn: chị Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1992

Nơi cư trú: thôn H, xã V, huyện T, tỉnh B.

* Bị đơn: anh Bùi Văn Tr, sinh năm 1989

ĐKHK: thôn C, xã B, huyện Y, tỉnh V;

Nơi tạm trú: thôn H, xã V, huyện T, tỉnh B.

Căn cứ khoản 4 Điều 147; khoản 1, khoản 2 Điều 212; Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55; khoản 1, khoản 2 Điều 81; khoản 1, khoản 3 Điều 82; Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào khoản 7 Điều 26; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 04 tháng 3 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 04 tháng 3 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Đ và anh Bùi Văn Tr.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: giao cho chị Nguyễn Thị Đ nuôi dưỡng con chung là Bùi Nguyễn Diễm H, sinh ngày 07/4/2017. Anh Bùi Văn Tr không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị Đ.

Sau khi ly hôn anh Tr có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở anh Tr thực hiện quyền này.

- Về tài sản chung, nghĩa vụ chung về tài sản, ruộng canh tác: chị Đ, anh Tr không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: chị Nguyễn Thị Đ phải chịu 150.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai thu số 0011433 ngày 17/12/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T, tỉnh B. Chị Nguyễn Thị Đ được hoàn trả lại số tiền chênh lệch là 150.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

***Nơi nhận**:*
- Tòa án nhân dân tỉnh B;
- VKSND huyện Tân Yên;
- Chi cục THA dân sự huyện T;
- UBND xã B;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Đoàn Thị Oanh